

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hán Trường T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Cù Thị Lệ T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hán Trường T và chị Cù Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Hai bên xác định có 02 con chung là Hán Như Q, sinh ngày 01/3/2012 và Hán Quỳnh N, sinh ngày 07/12/2016.

Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao hai con chung là Hán Như Q và Hán Quỳnh N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung là Hán Quỳnh N: 745.000đ/tháng, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T đối với cháu Q, do anh T không yêu cầu.

Phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị T cấp dưỡng nuôi con theo từng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung của chị T.

** Về tài sản chung; công nợ; công sức đóng góp bên chồng hoặc bên vợ:* Hai bên đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

** Về án phí:* Anh Hán Trường T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003728 ngày 10/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- VKSND huyện Tam Nông;
- UBND xã V;
- L- u HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình